

Bản án số: 14/2019/HS-PT
Ngày 22-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Ông Ma Quốc Tuấn;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2019/TLPT-HS ngày 06/ 3/2019 đối với Trần Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Trần Xuân H - Sinh ngày 20/3/1984, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Ngô Thị N (đã chết); Vợ Vương Thị N, sinh năm 1984 và có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Bà Vũ Thị M - Sinh năm 1963 (Đã chết).

**** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*** Chị Trần Thị T - Sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 1, thị trấn C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

**** Bị đơn dân sự:*** Ông Vũ Đức H - Sinh năm 1980; Trú tại: Thôn T, xã TH, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự: Ông Lê Phương T - Sinh năm 1978; Trú tại: Thôn T, xã TH, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

**** Những người làm chứng:***

1, Ông Trần Tiến Đ - Sinh năm 1985 (Vắng mặt).

2, Ông Bàn Đăng H - Sinh năm 1972 (Vắng mặt).
Đều trú tại: Tổ 7, thị trấn C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện hợp đồng lao động được ký kết ngày 22/12/2017 giữa anh Vũ Đức H và Trần Xuân H. Khoảng 17h30 phút ngày 09/3/2018, Trần Xuân H sau khi giao hàng xong tại thành phố B, đã điều khiển xe ô tô BKS 89C - 155.97 (chiếc xe thuộc sở hữu của Vũ Đức H) đi theo đường Quốc lộ 3 (hướng Cao Bằng - Hà Nội) để về Hưng Yên. Khi đi đến Km 148, Quốc lộ 3 thuộc tổ ĐK, phường XH, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, H nhìn thấy phía trước cách đầu xe ô tô tải khoảng 15m đến 20m có một xe mô tô (do bà Vũ Thị M, sinh năm 1963, trú tại tổ 1, thị trấn C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn) điều khiển hướng cùng chiều. Lúc này bà M đang điều khiển xe mô tô trên làn đường bên phải, sát vạch sơn liền màu trắng (vạch phân chia với làn đường trong cùng bên phải dành cho xe thô sơ) theo hướng Cao Bằng - Hà Nội. Tại thời điểm đó, đi sau xe ô tô tải do Trần Xuân H điều khiển còn có xe ô tô BKS 30X - 0172 do anh Bàn Đăng H điều khiển, ngồi trên ghế phụ phía trước xe anh là anh Trần Tiến Đ.

Sau khi quan sát thấy bà M đi phía trước, Trần Xuân H đã bấm còi xe, nhưng không xi nhan để xin vượt. Sau đó, đến đoạn đầu của vạch sơn liền màu vàng phân chia đường thành hai làn đường, Trần Xuân H đã vượt lên xe mô tô do bà M điều khiển. Tuy nhiên, quá trình vượt xe, Trần Xuân H đã đi sát với xe mô tô BKS 97F8 - 9117 do bà M đang điều khiển, khiến phần mặt ngoài ốp nhựa trên bánh trước bên phải của xe ô tô quẹt vào tay nắm bên trái của xe mô tô do bà M điều khiển. Hậu quả làm xe mô tô do bà M điều khiển mất thăng bằng và đổ xuống, bà M ngã xuống đường, mũ bảo hiểm bị văng ra, đầu của bà M bị bánh sau bên phải xe ô tô BKS 89C - 155.97 cán qua đầu làm dập nát não, bà M tử vong tại chỗ.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Trần Xuân H tiếp tục điều khiển xe về phía trước đỗ xe sát lề đường bên phải, rồi xuống xe, đi bộ quay lại xem xét vụ việc. Khi lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố B có mặt, Trần Xuân H đã phối hợp để tiến hành đo kiểm tra nồng độ cồn, cung cấp giấy tờ liên quan đến phương tiện và giấy tờ liên quan đến việc điều khiển phương tiện. Kết quả xác định, tại thời điểm xảy ra tai nạn, Trần Xuân H có giấy phép lái xe theo đúng quy định và điều khiển xe trong tình trạng trong hơi thở không có nồng độ cồn. Sau đó, do sợ người nhà bà Vũ Thị M nên Trần Xuân H đã bỏ đi khỏi hiện trường. Đến sáng ngày 10/3/2018 H đã đến Công an thành phố B trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả xác định khoảng cách giữa hai xe và các vạch kẻ phân làn đường thời điểm xảy ra va quẹt giữa hai xe như sau: mép lốp ngoài bánh trước bên lái (bên trái) xe ô tô BKS

89C - 155.97 đến mép phải vạch sơn liền màu vàng ở giữa lòng đường (hướng Cao Bằng - Hà Nội) là 25cm, mép lốp bên trái bánh trước đến mép phải vạch sơn liền màu trắng là 66cm, điểm đầu vạch sơn liền màu vàng hướng Cao Bằng - Hà Nội đến trục bánh trước bên lái của xe ô tô BKS 89C - 155.97 là 3m25cm, bề rộng của xe ô tô là 2450mm. Trục bánh trước xe mô tô BKS 97F8 - 9117 đến mép phải vạch sơn liền màu vàng kẻ giữa lòng đường (hướng Cao Bằng - Hà Nội) là 3m28cm và đến mép phải vạch sơn liền màu trắng là 14cm; trục bánh sau xe mô tô BKS 97F8 - 9117 đến mép phải vạch sơn liền màu vàng là 3m27cm, đến mép phải vạch sơn liền màu trắng là 13cm. Từ điểm đầu vạch sơn liền màu vàng đến trục trước xe mô tô BKS 97F8 - 9117 là 3m86cm.

+ Kết quả khám nghiệm tử thi, xác định: khuôn mặt dính nhiều máu khô, toàn bộ vùng mặt dính nhiều máu khô; vùng đầu bên trái móp, méo biến dạng; tại vùng trán thái dương bên trên có một vết rách toác da đầu, bờ mép nham nhở không rõ hình; tiến hành sờ nắn tử thi thấy lạo xạo, gãy phức tạp xương hàm trên bên trái, xương hàm dưới bên trái (gãy kín). Ngoài ra khám ngoài không phát hiện dấu vết thương tích khác, các xương không gãy. Tiến hành mổ tử thi kiểm tra theo vết thương, mổ theo vết thương vùng trán bên trái, thấy vỡ phức tạp xương trán trái, xương thái dương bên trái, xương đỉnh bên trái có nhiều mảnh xương rời. Qua vùng xương vỡ thấy dập nát tổ chức não ở vùng trán thái dương đỉnh bên trái. Tại bản giám định pháp y tử thi số 07/GDPY ngày 10/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Vũ Thị M đã chết ngay do giập nát não. Nguyên nhân do chấn thương đụng giập rất mạnh vùng đầu bên trái với một vật cứng"*

Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân H cho rằng mình đã vượt xe trong điều kiện an toàn, trước khi vượt xe của bà M, H đã bấm còi xin vượt, khi thấy bà M điều khiển xe tránh về phía bên phải vào làn đường dành cho xe thô sơ thì H mới cho xe vượt lên, nhưng khi đầu xe ô tô của H vượt lên trên xe mô tô của bà M, thì xe mô tô do bà M điều khiển bất ngờ đâm vào cánh cửa của xe tải, nhưng bà M không ngã. Sau đó, bà M tiếp tục đâm vào ba đờ xóc của bánh xe tải phía sau. H nhìn qua gương phụ bên phải của xe thì thấy bánh sau của xe tải đè qua đầu của bà M.

Ngày 10/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã tiến hành khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết quả đã xác định được các dấu vết, cụ thể là: mặt ngoài của ốp nhựa trên bánh trước bên phải của xe ô tô BKS 89C - 155.97 có vết trượt mất bụi, chiều hướng từ trước về sau tập trung trên diện 24cm x 0,3cm (vết 1) và có vết trượt mất bụi chiều hướng từ phía trước về phía sau, tập trung trên diện 63cm x 5,5cm (vết 2); mặt ngoài đầu tay nắm phía trước bên trái của xe mô tô BKS 97 F8 - 9117 có 02 vết trượt mài không rõ chiều hướng tập trung trên diện 1,2cm x 0,4cm (vết 1) và tập trung diện 0,5cm x 0,5cm (vết 2). Tiến hành đưa chiếc xe mô tô BKS 97 F8 - 9117 đến dựng tại khu vực bánh trước bên phải của xe ô tô BKS 98C - 155.97, quan sát thấy mặt ngoài tay nắm phía trước bên trái của xe mô tô ngang bằng với dấu vết số 1 (của mặt ngoài của ốp nhựa trên bánh trước bên phải) của xe ô tô. Như vậy đã xác định được điểm va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô là tại khu vực phần mặt ngoài ốp

nhựa trên bánh trước bên phải của xe ô tô BKS 98C - 155.97 với mặt ngoài tay nắm phía trước bên trái của xe mô tô của bà M dẫn đến việc bà M bị ngã xuống và bị bánh sau bên phải xe ô tô do H điều khiển chèn qua đầu, dẫn đến tử vong.

Kết quả điều tra đã xác định được đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường theo chiều di chuyển đường cong cua sang bên trái và có đoạn vạch sơn kẻ đường là vạch liền màu vàng phân chia thành hai đường xe chạy. Tại vạch 1.2 của điểm b, khoản 1.1. mục G1 phụ lục G - QCVN 41: 2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ, theo quy chuẩn này thì vạch sơn kẻ đường là vạch liền màu vàng là vạch sơn dùng để phân chia hai chiều xe chạy cho đường có hai hoặc ba làn xe, không có giải phân cách giữa, xe không được lấn làn, không được đè lên vạch. Mặc dù trong điều kiện là đoạn đường cong cua, làn đường dành cho xe cơ giới theo hướng Cao Bằng - Hà Nội hẹp (tính từ vạch sơn tim đường đến vạch sơn liền màu trắng là 3,40m), trong khi kích thước chỗ rộng nhất của xe ô tô (kích thước bao) là 2450mm, khoảng cách giữa hai đầu nắm tay lái xe mô tô của bà M điều khiển là 70cm, nhưng H vẫn quyết định điều khiển xe ô tô của mình vượt xe mô tô của bà M chạy phía trước khi bà M vẫn chưa tránh xe về phía bên phải lề đường (không đủ điều kiện an toàn để Trần Xuân H vượt xe). Cụ thể hành vi đó đã vi phạm quy định tại Khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị ngăn cấm "*Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu*"; vi phạm Khoản 2 và Điểm d Khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định về vượt xe "*Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải*", "*Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt*".

Những người làm chứng là anh Bàn Đặng H, Trần Tiến Đ đều khẳng định, khi Trần Xuân H vượt xe, đã đi rất sát với xe mô tô của bà Vũ Thị M điều khiển khiến phần tay lái bên trái xe mô tô va chạm với phần mặt ngoài ốp nhựa trên bánh trước bên phải của xe ô tô khiến bà M ngã xuống đường và bị bánh sau bên phải của xe ô tô đè qua đầu dẫn đến tử vong tại chỗ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*": Áp dụng Điểm a Khoản 1 Khoản 5 Điều 260 BLHS xử phạt bị cáo Trần Xuân H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 591, 601 BLDS. Buộc bị cáo Trần Xuân H và chủ xe Vũ Đức H phải liên đới bồi thường tiếp cho chị Trần Thị T số tiền 93.750.000đ. Cụ thể: Trần Xuân H phải bồi thường 46.875.000đ, ông Vũ Đức H phải bồi thường 46.875.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/02/2019 Trần Xuân H kháng cáo toàn bộ bản án số 01/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn với lý do không nhất trí với phần quyết định của bản án, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đến ngày 06/5/2019, bị cáo có đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo từ không thừa nhận hành vi phạm tội sang kháng cáo xin được hưởng án treo, đồng thời nộp số tiền 49.309.400 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo như quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển hình phạt 18 tháng tù sang 18 tháng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi với lý do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ so với cấp sơ thẩm và bị cáo cũng đã tự nguyện nộp khoản tiền bồi thường cho bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự là ông Lê Phương T khẳng định: Số tiền 90.000.000 đồng do chủ xe ông Vũ Đức H đứng ra bồi thường cho gia đình bị hại có một phần tiền của bị cáo H. Ông H và bị cáo H đã thỏa thuận, ông H đứng ra bồi thường cho gia đình bị hại trước sau đó bị cáo H sẽ lái xe thuê cho ông H để trừ dần vào số tiền ông H đã bồi thường. Tại phiên tòa, người đại diện của bị đơn dân sự nhất trí với phần tuyên bồi thường dân sự theo như bản án sơ thẩm và không có ý kiến gì.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Trần Thị T nhất trí với phần bồi thường dân sự. Tuy nhiên, chị T không đồng ý cho bị cáo H được hưởng án treo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể và thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xét kháng cáo theo quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân H đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định:

Vào hồi 17h30 phút ngày 09/3/2018 tại Km 148, Quốc lộ 3 thuộc tổ ĐK, phường XH, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Trần Xuân H điều khiển xe ô tô BKS 89C - 155.97 đi theo đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng - Hà Nội để về Hưng Yên đã có hành vi vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến đầu xe tải của H va

quẹt vào tay nắm bên trái xe mô tô của bà Vũ Thị M khiến cho bà M bị cuốn vào bánh sau của xe tải tử vong.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Xuân H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Xuân H:

Việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi vượt xe không đảm bảo điều kiện an toàn để xảy ra cái chết cho bà Vũ Thị M là vi phạm pháp luật, thừa nhận nội dung cáo trạng đã truy tố, tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội cho thấy sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự đều khẳng định, số tiền 90 triệu đồng do chủ xe Vũ Đức H bồi thường cho gia đình bị hại có một phần tiền của bị cáo H. Do hai bên đã có thỏa thuận, ông H là người bỏ tiền ra bồi thường trước, sau đó bị cáo sẽ có trách nhiệm lái xe thuê để trả dần tiền cho ông H. Do vậy, xác định số tiền 90 triệu đồng là tiền bồi thường khắc phục hậu quả của cả bị đơn dân sự và bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa làm rõ nên cấp phúc thẩm xác định bị cáo có bồi thường cho bị hại ở giai đoạn sơ thẩm. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 49.309.400 đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bồi thường thiệt hại cho bị hại theo như bản án sơ thẩm. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS mà tại cấp sơ thẩm bị cáo chưa được xem xét cho hưởng.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 51 BLHS, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với phần trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm buộc bị cáo Trần Xuân H và chủ xe Vũ Đức H phải liên đới bồi thường tiếp cho chị Trần Thị T số tiền 93.750.000đ. Cụ thể: Trần Xuân H phải bồi thường 46.875.000đ, ông Vũ Đức H phải bồi thường 46.875.000đ. Xét thấy, trách nhiệm bồi thường thiệt hại là thuộc về chủ xe Vũ Đức H, tuy nhiên, do hai bên đã có thỏa thuận cùng liên đới bồi thường, việc bị cáo Trần Xuân H nộp số tiền 46.875.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B là tự nguyện và bị cáo không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự. Do đó, ông Vũ Đức H phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền còn lại cho bị hại là phù hợp.

[5] Tiếp tục tạm giữ số tiền 49.309.400đ bị cáo H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Xuân H 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Bị cáo Trần Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tạm giữ số tiền 49.309.400đ (*Bốn mươi chín triệu, ba trăm linh chín nghìn, bốn trăm đồng*) bị cáo H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số 05399, ngày 06/5/2019 để thi hành án cho bị cáo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- VKS TP, Bắc Kạn;
- TA TP, Bắc Kạn;
- CA TP, Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP, Bắc Kạn;;
- Phòng hồ sơ CAT Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy